Ex1: Hoàn thành các câu sau đây:

1. I enjoy_____ (play) football with my friends.
2. He loves _____ (swim) in summer.
3. Teenagers in Vietnam adore _____ (surf) the Internet at night.
4. Do you fancy _____ (watch) movie after finishing the homework?
5. Mai hates _____ (cook) dinner.
6. They dislike _____(drink) hot water.
7. Phong and Tien detest _____ (eat) guava.
8. Minh _____ (like) drinking sugar cane every afternoon.
9. Linh doesn't mind _____ (do) the housework at night.
10. Are they prefer _____ (dance) in the club ?

Ex2: Dựa vào các ký hiệu viết tắt đã học, hãy điền các từ hợp lý cho các ký hiệu ấy dựa vào bảng dưới đây:

Ví dụ: *DYLI = Do you love it?*

Love	with	your	tomorrow
and	for	going	just for fun

<3 =

4 =

J4F =

w/ =

EZ =

ur =

2moro =

n' =

goin' =

LIVEWORKSHEETS